

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH LINH XANH VINA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN MINH LINH XANH VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH LINH XANH VINA JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MINH LINH VINA .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109421165

3. Ngày thành lập: 17/11/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 10 ngõ 207/33 đường Xuân Đình, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0982865556

Fax:

Email: minhlinhvina@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
4.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
5.	Xây dựng công trình điện	4221
6.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
7.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
8.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
9.	Xây dựng công trình thủy	4291
10.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
11.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
12.	Phá dỡ	4311
13.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
14.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
15.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
16.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
17.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
18.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
20.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

21.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình. Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình Giám sát công tác xây dựng bao gồm: - Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; - Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; - Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình. Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng Quản lý dự án đầu tư xây dựng Kiểm định xây dựng. Quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Lập quy hoạch xây dựng Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng Dịch vụ tư vấn đấu thầu	7110
22.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
23.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất;	7410
24.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
25.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
26.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
27.	Đại lý du lịch	7911
28.	Điều hành tua du lịch	7912
29.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
30.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
31.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312

32.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
33.	Khai thác gỗ	0220
34.	Khai thác quặng sắt	0710
35.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
36.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
37.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
38.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
39.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
40.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
41.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
42.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
43.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
44.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
45.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
46.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
47.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
48.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
49.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
50.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
51.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông Kinh doanh dịch vụ viễn thông Kinh doanh hàng hóa viễn thông Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng trên mạng	6190
52.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (trừ Hoạt động đấu giá độc lập)	8299

6. Vốn điều lệ: 22.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 2.200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LỰ THỊ MINH THỦY	Số 128 Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	220.000	2.200.000.000	10,000	013548990	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	220.000	2.200.000.000	10,000		
2	VŨ MINH TOAN	Số 128 Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	013548982	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.760.000	17.600.000.000	80,000		
			Cổ phần phổ thông	1.760.000	17.600.000.000	80,000		
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		

3	NGUYỄN VĂN HOAN	Tổ 8, Thị Trấn Hồ, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	220.000	2.200.000.000	10,000	125108747
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	220.000	2.200.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ MINH TOAN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/12/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013548982

Ngày cấp: 07/08/2012

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 128 Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 128 Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội